

Bản án số: **10/2024/DS-ST**
Ngày: 20-02-2024
V/v Tranh chấp về hợp đồng
dân sự góp hụi

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Kiêu

2. Ông Đặng Hoàng Môn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đào Chúc Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2023/TLST-DS ngày 11/12/2023 về “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 01/02/2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Mai Kim Q**, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp RS2, xã PĐ, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông **Dương Bích S**, sinh năm 1950, trú tại: ấp RS2, xã PĐ, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 20/10/2023) (có mặt)

2. Bị đơn: Bà **Đặng Thị Bé N**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: ấp RS1, xã VP, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Thái H**, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp RS1, xã VP, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Giữa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông **Dương Bích S** với bị đơn bà **Đặng Thị Bé N** thống nhất xác định: Bà Mai Kim Q có tham gia góp nhiều dây hụi khác nhau do bà Bé N làm chủ, cụ thể như sau:

- Dây hụi 500.000 đồng mở ngày 20/9/2022 âm lịch, có 30 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 20 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò mỗi phần 250.000 đồng), bà Q tham gia 01 phần và đã góp hụi được 08 lần thì bà Bé N tuyên bố úp hụi, số tiền hụi tính theo hụi có lãi mà bà Q được nhận là 4.000.000 đồng, trừ tiền cò 250.000 đồng còn 3.750.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/7/2022 âm lịch, có 32 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò mỗi phần 500.000 đồng), bà Q tham gia 01 phần và đã góp hụi được 09 lần thì bà Bé N tuyên bố úp hụi, số tiền hụi tính theo hụi có lãi mà bà Q được nhận là 9.000.000 đồng, trừ tiền cò 500.000 đồng, còn 8.500.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 30/10/2021 âm lịch, có 30 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 30 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò mỗi phần 500.000 đồng), bà Q tham gia 02 phần và đã góp hụi được mỗi phần 18 lần thì bà Bé N tuyên bố úp hụi, số tiền hụi tính theo hụi có lãi mà bà Q được nhận là 36.000.000 đồng, trừ tiền cò 1.000.000 đồng, còn 35.000.000 đồng.

- Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 10/9/2020 âm lịch, có 32 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 10 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò mỗi phần 500.000 đồng), bà Q tham gia 01 phần và đã lĩnh hụi, bà Q còn nợ lại bà Bé N 02 lần hụi chết với số tiền 2.000.000 đồng.

Ngoài ra bà Bé N có bán hụi cho bà Q, cụ thể:

- Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/7/2022 âm lịch, có 32 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò mỗi phần 500.000 đồng). Hụi mở được đến ngày 25/3/2023 thì bà Bé N bán cho bà Q 01 phần với số tiền 23.450.000 đồng, sau đó thì bà Bé N tuyên bố úp dây hụi.

- Dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 25/11/2022 âm lịch, có 30 phần, mỗi tháng mở 01 lần vào ngày 25 hàng tháng, hụi có lãi và có hoa hồng (tiền cò mỗi phần 500.000 đồng). Vào kỳ mở hụi đầu tiên thì bà Bé N bán cho bà Q 01 phần với số tiền 20.750.000 đồng, sau đó thì bà Bé N tuyên bố úp dây hụi.

Giữa bà Bé N và bà Q có thống nhất số tiền bà Bé N nợ bà Q tổng cộng là 93.200.000 đồng - 2.000.000 đồng = 91.200.000 đồng, nhưng chưa trừ tiền cò của những dây hụi úp. Do đó, trừ tiền cò của 04 dây hụi úp là 2.250.000 đồng thì số tiền bà Bé N còn nợ là 88.950.000 đồng.

Nay người đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Đặng Thị Bé N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H phải trả số tiền hụi còn thiếu là 88.950.000 đồng. Đồng thời, bà Bé N thừa nhận còn nợ và đồng ý trả cho bà Q số tiền hụi còn thiếu đúng với yêu cầu của bà Q nêu ra, nhưng không thỏa thuận được thời gian trả.

** Tại bản tự khai ngày 31/01/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H có ý kiến:* Việc tham gia góp hụi giữa vợ ông (Đặng Thị Bé N) với bà Mai Kim Q là ông có biết, mỗi tháng bà Q có chuyển tiền vào tài khoản của ông và có khi đóng hụi bằng tiền mặt cho bà Bé N. Nay đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ cùng bà Bé N trong vụ án này.

**** Tại phiên tòa:***

- Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn bà Đặng Thị Bé N vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày như trên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H vắng mặt lần thứ nhất, nhưng đã có đơn xin vắng mặt.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn bà Đặng Thị Bé N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H phải trả cho nguyên đơn bà Mai Kim Q số tiền hụi còn thiếu là 88.950.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi hòa giải không thành, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục xét xử cho các đương sự. Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H lần thứ nhất, nhưng đã có đơn xin vắng mặt, đồng thời người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Dương Bích S và bị đơn bà Đặng Thị Bé N không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Thái H theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và về thẩm quyền: Nguyên đơn Mai Kim Q khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn bà Đặng Thị Bé N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H phải trả cho bà số tiền hui còn thiếu và bị đơn bà Bé N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huy cũng đồng ý. Do đó, quan hệ pháp luật trong trường hợp này được xác định là *tranh chấp về hợp đồng dân sự góp hui*, đồng thời bị đơn bà Đặng Thị Bé N có nơi cư trú tại ấp RS 1, xã VP, huyện Vĩnh Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận theo quy định tại khoản khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự tại phiên hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay, có đủ cơ sở để xác định được giữa nguyên đơn bà Mai Kim Q với bị đơn bà Đặng Thị Bé N có xác lập hợp đồng dân sự góp hui với nhau và hiện bị đơn bà Đặng Thị Bé N còn nợ nguyên đơn bà Mai Kim Q số tiền hui còn thiếu là 88.950.000 đồng. Theo Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX khẳng định đây là sự thật.

[4] Về trách nhiệm trả nợ: Ông Nguyễn Thái H xác định và thừa nhận, quá trình tham gia góp hui giữa vợ ông là bà Bé N với bà Q thì ông có biết, đồng thời ông đồng ý chịu trách nhiệm trả nợ cùng bà Bé N trong cùng vụ án này. Do giữa các đương sự không thỏa thuận được thời hạn trả nên ông Nguyễn Thái H phải cùng chịu trách nhiệm liên đới với bà Đặng Thị Bé N trả nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và Điều 103 Bộ luật dân sự năm 2015.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Kim Q buộc bị đơn bà Đặng Thị Bé N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H phải trả cho nguyên đơn bà Mai Kim Q số tiền hui còn thiếu là

88.950.000 đồng. Vì đây là nghĩa vụ của chủ hộ đối với thành viên góp hộ theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015 và các điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hộ, hộ, biên, phường. Do đó yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Mai Kim Q là có căn cứ để chấp nhận toàn bộ.

Xét lời đề nghị của đại diện Viên kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Bị đơn bà Đặng Thị Bé N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H phải chịu án phí có giá ngạch là **4.447.500 đồng** (88.950.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 241 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; các điều 18, 23 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19-02-2019 của Chính phủ về hộ, hộ, biên, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Buộc bị đơn bà Đặng Thị Bé N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H phải trả cho nguyên đơn bà Mai Kim Q số tiền hộ còn thiếu là **88.950.000đ** (*Tám mươi tám triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*).

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Mai Kim Q, nếu bà Đặng Thị Bé N, ông Nguyễn Thái H không trả hoặc trả không đủ số tiền nêu trên cho bà Q thì hàng tháng bà Bé N, ông H còn phải trả tiền lãi cho bà Q theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bị đơn bà Đặng Thị Bé N và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thái H phải chịu **4.447.500** đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Nguyên đơn bà Mai Kim Q không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Mai Kim Q 2.280.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005257 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 20/02/2024); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh KG;
- VKS huyện, tỉnh;
- Các Đ/s;
- UBND xã VP;
- Chi cục THADS huyện;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh